

ĐỀ SỐ 2

**Phần I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi ở dưới**

*... Bao giờ cho tới mùa thu*

*trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm*

*bao giờ cho tới tháng năm*

*mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao*

*Ngân hà chảy ngược lên cao*

*quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thằng Bờm*

*bờ ao đom đóm chập chờn*

*trong leo lẻo những vui buồn xa xôi*

*Mẹ ru cái lẽ ở đời*

*sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn*

*bà ru mẹ, mẹ ru con*

*liệu mai sau các con còn nhớ chăng*

(Tríc*h Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*- Theo Thơ Nguyễn Duy, NXB Hội nhà văn, 2010)

**Câu 1**. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

**Câu 2**. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

**Câu 3**. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (1,0 điểm)

**Câu 4.** Anh/chị hãy nhận xét quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: Mẹ ru cái lẽ ở đời – sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (1,0 điểm)

**II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Em hãy viết đoạn văn (không quá 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến: ” Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn.”

-------------------------Hết------------------------

Hướng dẫn giải:

I. Đọc - hiểu (3,0 điểm)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm/biểu cảm.

Câu 2. Hai biện pháp tu từ: lặp cấu trúc (ở hai dòng thơ bao giờ cho tới…), nhân hóa (trong câu trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm).

Câu 3. Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ thể hiện hồi tưởng của tác giả về thời ấu thơ bên mẹ với những náo nức, khát khao và niềm vui bé nhỏ, giản dị; đồng thời, cho thấy công lao của mẹ, ý nghĩa lời ru của mẹ và nhắn nhủ thế hệ sau phải ghi nhớ công lao ấy.

Câu 4. Nêu quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: Lời ru của mẹ chứa đựng những điều hay lẽ phải, những kinh nghiệm, bài học về cách ứng xử, cách sống đẹp ở đời; sữa mẹ nuôi dưỡng thể xác, lời ru của mẹ nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. Đó là ơn nghĩa, là tình cảm, là công lao to lớn của mẹ.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

***Yêu cầu về hình thức:***

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ

Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu

***Yêu cầu về nội dung:***

*a. Giải thích: (0,5 điểm)*

* Hạnh phúc là gì? Hạnh phúc là niềm vui của con người khi đạt được mục đích lí tưởng của cuộc sống và thỏa mãn về nhu cầu vật chất hoặc tinh thần ở thời điểm nhất định trong cuộc sống.
* Phép màu là gì? Là những cách thức phương pháp bất ngờ do một thế lực siêu nhiên nào đó giúp con người tạo ra niềm vui hạnh phúc
* Ý nghĩa của câu nói: Hạnh phúc do chính ta tạo ra ở mọi thời điểm và hoàn cảnh trong cuộc sống.

*b. Bàn luận (1,0 điểm)*

* Cuộc sống luôn có những niềm vui và nỗi buồn, thành công và thất bại. Đó là sự tồn tại hai mặt của cuộc đời thường bởi những cặp phạm trù tương ứng và con người phải đối mặt với những điều ấy trong quá trình tạo ra hạnh phúc cho đời mình.
* Con người ta ai cũng phải có lí tưởng và mục đích khát vọng của cuộc đời. Khi đạt được những điều ấy chúng ta sẽ cảm thấy thỏa mãn và có động lực để tiếp tục cống hiến cho xã hội. Đó là hạnh phúc.
* Cá nhân phải tận dụng mọi cơ hội mọi thời điểm để làm việc và thực hiện mục tiêu khát vọng của mình. Khi gặp khó khăn không hề nản chí, gặp nghịch cảnh không hề do dự, luôn chủ động trong mọi tình huống, không ỷ nại trông chờ lệ thuộc vào ai hay thế lực nào. Có như thế hạnh phúc mới có ý nghĩa có giá trị.
* Phát huy tác dụng của tập thể và tận dụng cơ hội để tạo ra hạnh phúc.
* Lấy một số dẫn chứng về những tấm gương biết tạo ra hạnh phúc cho mình vượt lên nghịch cảnh để trở thành người Hạnh phúc, ví dụ Nick Vujiccic.

*c.  Bài học nhận thức và hành động (0,5 điểm)*

* Cá nhân đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hạnh phúc của cuộc đời mình.Không nên lệ thuộc và ỷ nại trông chờ vào hoàn cảnh hay người khác.
* Cần tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể xã hội để tìm kiếm và tạo ra hạnh phúc.
* Liên hệ bản thân

ĐỀ SỐ 3

PHẦN 1 – ĐỌC HIỂU

(1)*“Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt.* (2)*“Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập.* (3)*“Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống.* (4)*“Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó.* ( 5) *Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà.Cách thức ở đây cũng rất đơn giản.* (6) *Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện.* (7) *Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm…* (8) *Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn.* (9) *Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm.* (10) *Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.*

*Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.”*

(Tuoitre.vn - *Xây dựng bản lĩnh cá nhân)*

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?  
Câu 2. Theo tác giả, thế nào là người bản lĩnh?  
Câu 3. Tại sao tác giả cho rằng “Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”.  
Câu 4. Theo em một người có bản lĩnh sống phải là người như thế nào?

Câu 5: Câu văn (1),(2),(3),(4) liên kết với nhau bằng phép liên kết chủ yếu nào?

PHẦN II – LÀM VĂN  
Câu 1 (NLXH)  
Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý kiến: Tuổi trẻ cần sống có bản lĩnh để dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách.  
GỢI Ý LÀM BÀI  
   
PHẦN 1 – ĐỌC HIỂU  
Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?  
            - Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là phương thức nghị luận  
Câu 2. Theo tác giả, thế nào là người bản lĩnh?  
            - Theo tác giả, người có bản lĩnh là người dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt.  
Câu 3. Tại sao tác giả cho rằng “Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”.  
- Sở dĩ tác giả cho rằng bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh bởi vì khi một cá nhân có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm nhưng chỉ nhằm mục đích phục vụ cá nhân mình, không quan tâm đến những người xung quanh, thậm chí làm phương hại đến xã hội thì không ai thừa nhận anh ta là người có bản lĩnh…  
Câu 4. Theo anh/chị, cần làm thế nào để rèn luyện bản lĩnh sống?  
            - Phải trau dồi tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng  
            - Phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm  
            - Phải có ý chí, quyết tâm, nghị lực  
            - Phải có chính kiến riêng trong mọi vấn đề. Người bản lĩnh dám đương đầu với mọi thử thách để đạt điều mong muốn.

Câu 5: Phép liên kết chủ yếu là phép lặp  
PHẦN II – LÀM VĂN  
Câu 1 (NLXH)  
\* Giải thích:  
- Bản lĩnh là sự tự khẳng định mình, bày tỏ những quan điểm cá nhân và có chính kiến riêng trong mọi vấn đề. Người bản lĩnh dám đương đầu với mọi thử thách để đạt điều mong muốn.  
\* Phân tích, chứng minh  
- Ý nghĩa của việc sống bản lĩnh  
+ Sống bản lĩnh giúp cho bản thân có được sự tự tin trong cuộc sống, từ đó đề ra những mục tiêu và dám thực hiện chúng.  
+ Bên cạnh đó, người bản lĩnh cũng dễ dàng thừa nhận những sai sót, khuyết điểm của mình và tiếp thu những cái hay, cái mới, cái hay.  
+ Trước những cám dỗ của cuộc sống, người bản lĩnh hoàn toàn có thể tự vệ và tự ý thức được điều cần phải làm.  
\* Bình luận, mở rộng  
+ Là học sinh, bản lĩnh được biểu hiện qua nhiều hành vi khác nhau. Đó là khi bạn cương quyết không để cho bản thân mình quay cóp, chép bài trong giờ kiểm tra. Đó là khi bạn sẵn sàng đứng lên nói những sai sót của bạn bè và khuyên nhủ họ. Khi mắc sai lầm, bạn tự giác thừa nhận và sửa sai.  
\* Bài học nhận thức và hành động  
- Không phải ai sinh ra cũng có được bản lĩnh. Bản lĩnh của mỗi người được tôi luyện qua nhiều gian lao, thử thách. Bằng sự can đảm, học từ những thất bại, đứng dậy từ những vấp ngã, … mỗi chúng ta đang dần tạo nên một bản lĩnh kiên cường. ĐỀ SỐ 6

**Đê 2**

**I. Đọc – hiểu văn bản**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

*Mẹ!  
Có nghĩa là duy nhất  
Một bầu trời  
Một mặt đất  
Một vầng trăng  
Mẹ không sống đủ trăm năm  
Nhưng đã cho con dư dả nụ cười tiếng hát […]  
Mẹ!  
Có nghĩa là ánh sáng  
Một ngọn đèn thắp bằng máu con tim  
Mẹ!  
Có nghĩa là mãi mãi  
Là cho - đi - không - đòi lại - bao giờ…*

(Trích “Ngày xưa có mẹ” - Thanh Nguyên)

**Câu 1**. Xác định thể thơ trong đoạn trích trên

**Câu 2**. Phép tu từ chủ yếu sử dụng trong đoạn thơ trên là gì?

**Câu 3**. Xác định chủ đề của văn bản

Câu 5: Ý nghĩa những câu thơ: “Mẹ! Có nghĩa là duy nhất./Một bầu trời, một mặt đất, một vầng trăng.”

**Câu 4.** Bài thơ gợi cho em cảm xúc gì?

**II. Tập làm văn**

**Câu 1:**

Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến “***Trong vũ trụ có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan đẹp nhất là trái tim của người mẹ***”

( Bersot )

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần/  câu | Nội dung | **Điểm** |
| Phần I | Đọc- hiểu |  |
| Câu 1 | - Chủ đề của văn bản: Vai trò của tình mẹ đối với cuộc đời con người. |  |
| Câu 2 |  | 1.0 |
| Cẩu 3 | . Ý nghĩa những câu thơ: “Mẹ! Có nghĩa là duy nhất./Một bầu trời, một mặt đất, một vầng trăng.”: Khẳng định mẹ là duy nhất đối với mỗi người trên đời cũng như chỉ có một bầu trời, một mặt đất, một vầng trăng trong thế giới này mà thôi. | 0.5 |
| Câu 4 | Cảm xúc hình ahnr người mẹ thật tuyệt vời, vĩ đại không gì có thể thay thế. Qua đó ta cảm thấy yêu quý, tự hào, biết ơn mẹ vô cùng | 1,0 |
| Phần II. | Làm văn Nghị luận xã hội | **2,0** |
|  | a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận: thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Trái tim người mẹ | 0,25 |
| c. Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ… |  |
| Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  1. Giải thích  - Giải thích từ ngữ, hình ảnh:  + “kì quan”: một công trình kiến trúc hoặc cảnh vật đẹp đến mức kì lạ, hiếm thấy.  + “tuyệt vời”: đạt đến mức coi như lí tưởng, không gì có thể sánh được.  - Ý nghĩa câu nói: sự so sánh giữa kỳ quan vũ trụ và trái tim người mẹ -> Khẳng định tấm lòng của người mẹ là vĩ đại nhất, đẹp đẽ nhất, kỳ diệu nhất trong vũ trụ.  2. Bàn luận  - Khẳng định sự đúng đắn, sâu sắc của câu danh ngôn. Làm sáng tỏ bằng những lí lẽ và dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu, xác đáng về vẻ đẹp, sự kì diệu và lớn lao của trái tim người mẹ (có thể lấy dẫn chứng trong cuộc sống, trong các tác phẩm văn học - nghệ thuật,...).  - Mọi kỳ quan trên thế giới dù rộng lớn, kỳ vĩ đến bao nhiêu thì cũng có giới hạn nhất định trong không gian và thời gian, thiên về ý nghĩa vật chất nhưng tình cảm mẹ dành cho con là vô hạn, thiên về giá trị tinh thần.  - Sự vĩ đại của trái tim người mẹ không chỉ biểu hiện ở những cái lớn lao, đáng được tôn vinh, ca ngợi mà còn ở cả những điều nhỏ bé, bình dị.  - Đến với kỳ quan là để chiêm ngưỡng, thán phục, còn đến với trái tim người mẹ, con người được yêu thương, chở che, nâng bước để trưởng thành và hoàn thiện chính mình.  - Câu nói mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc về đạo làm con: trân trọng và biết ơn tấm lòng người mẹ, sống tròn trách nhiệm và hiếu thảo.  - Nêu phản đề: phê phán những hiện tượng: con cái chưa hiểu và không trân trọng tấm lòng người mẹ, có những hành động sai trái, lỗi đạo...  3. Bài học nhận thức và hành động  Tình cảm cá nhân giành cho mẹ của mình và xác định được động lực phấn đấu của bản thân…  - Liên hệ bản thân | 0,25  0,5  0,25 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Không sai Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể) | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,25 |

**Đề 8**

**I. Đọc – hiểu văn bản**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

*Ông ra vườn nhặt nắng*

*Tha thẩn một buổi chiều*

*Ông không còn trí nhớ*

*Ông chỉ còn tình yêu*

(*Ra vườn nhặt nắng* - Nguyễn Thế Hoàng Linh)

1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên

2. Nêu ý nghĩa nhan đề “*ra vườn nhặt nắng”*

3. Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ có trong hai câu thơ đầu đoạn thơ?

4. Em có suy nghĩ gì về hình ảnh “Ông không còn trí nhớ / Ông chỉ còn tình yêu”

II. Tập làm văn

**Hướng dẫn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/**  **câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I** | **Đọc- hiểu** | **3,0** |
| **Câu 1** | - Biểu cảm | 0,5 |
| **Câu 2** | **Ý nghĩa nhan đề** “ra vườn nhặt nắng”: thể hiện cái nhìn hồn nhiên đáng yêu của trẻ thơ về hình ảnh người ông ra vườn nhà gom nhặt nắng – trong trạng thái thơ thẩn, mất trí nhớ. Phải chăng đó còn là hình ảnh tương trưmg cho sự gom nhặt niềm vui bình dị khi, tìm thấy chính mình trong kí ức tuổi thơ tươi đẹp của mỗi người. | 1.0 |
| **Cẩu 3** | . - Các biện pháp tu từ: ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “ nhặt nắng), đảo ngữ ( *tha thẩn một buổi chiều*); điệp từ “ông” kết hợp phép đối lập “không còn trí nhớ >< chỉ còn tình yêu”  - Phân tích:  + Phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác gợi tả cách nhận ngây thơ, trong trẻo của cháu về nắng – cái điều bình dị, thân thương mà ông tha thẩn nhặt trong cảm nhận của cháu, đó còn là là sự gặp lại chính mình khi ta tìm về kí ức một thời.  + Phép đảo ngữ hắc hoạ hình ảnh người ông đã già, lẩn thẩn, mải mê tìm nhặt nắng khi tuổi tác đã phôi pha cùng thời gian.  + Phép điệp từ, đối lập khẳng định tình yêu ông dành cho cháu không bao giờ thay đổi kể cả khi ông đã mất hết trí nhớ.Tình yêu ông dành cho cháu vô cùng mãnh liệt, nó luôn cháy bỏng không thể dập tắt trong lòng người ông đáng kính.  -> Các biện pháp tu từ trên đã góp phần bộc lộ cái nhìn ấm áp, yêu thương, kính trọng, biết ơn sâu nặng của người cháu đối với ông của mình và cũng chính là đối với khung trời tuổi thơ tươi đẹp một thời. | 0.5 |
| **Câu 4** | Hình ảnh đối lập *Ông không còn trí nhớ/Ông chỉ còn tình yêu* nhằm nhấn mạnh điều còn lại duy nhất mà tuổi tác, trí nhớ, thời gian không bao giờ lấy đi được ở người ông chính là tình yêu thương.  - Tình yêu thương ở người ông trong đoạn thơ chính là tình cảm thiêng liêng, bền vững nhất cần có ở mỗi người.  - Tình yêu thương: là sự sẻ chia, sự đồng cảm, giúp đỡ cả vật chất lẫn tinh thần của người với người.  - Tình yêu thương có thể được bộc lộ cả phương diện vật chất lẫn tinh thần.  - Tình yêu thương là vô giá nhưng cần biết đặt đúng chỗ mới thực sự có ý nghĩa. Phê phán những con người sống thiếu tình yêu thương…  - Liên hệ bản thân về tình yêu thương với đồng loại… | 1,0 |

 ĐỀ 13

I. Phần I: ĐỌC HIỂU

**THẦY**

*Cơn gió vô tình thổi mạnh sáng nay  
Con bỗng thấy tóc thầy bạc trắng  
Cứ tự nhủ rằng đó là bụi phấn  
Mà sao lòng xao xuyến mãi không nguôi  
Bao năm rồi? Đã bao năm rồi hở? Thầy ơi ...  
Lớp học trò ra đi, còn thầy ở lại  
Mái chèo đó là những viên phấn trắng  
Và thầy là người đưa đò cần mẫn  
Cho chúng con định hướng tương lai  
Thời gian ơi xin dừng lại đừng trôi  
Cho chúng con khoanh tay cúi đầu lần nữa  
Gọi tiếng thầy với tất cả tin yêu* .

<Ngân Hoàng>

Câu 1: Xác định thể thơ

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính

Câu 3: Xác định phép tu từ và tác dụng của nó trong 2 câu thơ sau

*Mái chèo đó là những viên phấn trắng  
Và thầy là người đưa đò cần mẫn*

Câu 4: Nêu nội dung chính của bài thơ

Câu 5: Bài học em nhận thức sau khi đọc bài thơ là gì?

**II. Phần làm văn**

**Câu 1:** Từ bài thơ trên, em hãy viết bài nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vai trò của người thầy

**ĐỀ 12**

I. Phần I: ĐỌC HIỂU

**Câu 1: Lục bát**

**Câu 2: Biểu cảm**

**Câu 3: So sánh =>** Qua hình ảnh so sánh, tác giả đã ngợi công lao to lớn, cao đẹp cũng như sự vất vã nhọc nhằn người thầy khi đã dùng tất cả tài năng, tâm huyết của mình để chắp cánh cho bao thế hệ học trò. Hình ảnh đó cũng giống như người lái đò đưa khách sang sông.

**ĐỀ 14**

**PHẦN I. ĐỌC- HIỂU ( 3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu sau :**

“ *Bần thần hương huệ thơm đêm*

*Khói nhang vẽ nẻo đường lên niết bàn*

*Chân nhang lấm láp tro tàn*

*Xăm xăm bóng mẹ trần gian thưở nào ?*

*Mẹ ta không có yếm đào*

*Nón mê thay nón quai thao đội đầu*

*Rối ren tay bí tay bầu*

*Váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa*

*Cái cò...sung chát đào chua*

*Câu ca mẹ hát gió đưa về trời*

*Ta đi trọn kiếp con người*

*Cũng không đi hết nhữnglời mẹ ru*

*Bao giờ cho tới mùa thu*

*Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm*

*Bao giờ cho tới tháng năm*

*Mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao*

*Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*

(Ngyễn Duy; Thơ Nguyễn Duy -Trần Đăng Khoa tuyển chọn, NXB Giáo dục, 1998)

**Câu 1 (0, 5 điểm)**  Hình ảnh người mẹ được gợi lên qua những chi tiết nào?

**Câu 2 (1.0 điểm)** Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “ đi” trong câu thơ sau: “ *Ta đi trọn kiếp con người/ Cũng không đi hết những lời mẹ ru*” ?

**Câu 3 (1,0 điểm)** Chỉ ra và nêu hiệu quả của phép tu từ trong đoạn thơ sau:

“*Bao giờ cho tới mùa thu*

*Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm*

*Bao giờ cho tới tháng năm*

*Mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao*”

**Câu 4: ( 0,5 điểm)**Đoạn thơ gợi cho anh/chị những cảm xúc gì?

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ ý nghĩa bài thơ trên, em có suy nghĩ gì về **tình mẫu tử trong cuộc sống?** (Trình bày suy nghĩ trong đoạn văn khoảng 200 từ)

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu/ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **Đọc- Hiểu** | 3,0 |
|  | 1 | Hình ảnh người mẹ được gợi lên qua các chi tiết:  - *“Nón mê*” “ *tay bí tay bầu*”, “ *váy nhuộm bùn*” “ *áo nhuộm nâu”* | 0,5 |
|  | 2 | Nghĩa của từ đi:  - “ Ta *đi* trọn kiếp con người”: “Đi” nghĩa là sống, trưởng thành, là trải qua trọn kiếp người  - “cũng không *đi* hết mấy lời mẹ ru”: “Đi” nghĩa là hiểu, cảm nhận.  -> Ta sống trọn kiếp người cũng chưa thấu hiểu, cảm nhận được hết tình yêu thương của mẹ dành cho mình. | 1,0 |
|  | 3 | “*Bao giờ cho tới mùa thu*  *Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm*  *Bao giờ cho tới tháng năm*  *Mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao*”  - Biện pháp tu từ nhân hóa: “ Trái hồng trái bưởi *đánh đu* giữa rằm”. Tác giả nhân cách hóa trái bưởi, trái hồng như hình ảnh những đứa trẻ tinh nghịch, hiếu động chơi trò đánh đu giữa trăng rằm. Câu thơ vì thế gợi hình ảnh rất sinh động, ngộ nghĩnh và gợi cảm xúc tuổi thơ trong trẻo. | 1,0 |
|  | 4 | Học sinh trình bày suy nghĩ của cá nhân, có thể nêu cảm xúc: cảm động và biết ơn sâu sắc trước hình ảnh người mẹ nghèo, lam lũ những hết lòng thương yêu, chăm lo cho con. | 0,5 |
|  |  | **Làm văn Nghị luận xã hội** | 2,0 |
| 1 | Từ ý nghĩa bài thơ trên, anh/ chị có suy nghĩ gì về tình mẫu tử trong cuộc sống? | 2,0 |
|  | a*. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
|
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: về tình mẫu tử trong cuộc sống | 0,25 |
|  | c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:* |  |
|  | Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  **1. Giải thích:**  “Tình mẫu tử”: Là tình cảm thiêng liêng, máu thịt của người mẹ dành cho con cái. Tình mẫu tử là chỗ dựa vững chắc trong moi hoàn cảnh, là ngọn đèn chỉ đường cho con đến thành công.  **2. Bàn luận**  + Biểu hiện: Chăm lo cho con từng bữa ăn giấc ngủ; Dạy dỗ con nên người; sẵn sàng hi sinh cả hạnh phúc để bảo vệ, che chở cho con; con cái lớn lên mang theo hi vọng niềm tin của mẹ; đằng sau thành công của con là sự tần tảo của người mẹ.  + Ý nghĩa: Tình mẹ bao la không đại dương nào đếm được; đó là trái tim chỉ biết cho đi mà không bao giờ đòi lại; Mẹ luôn bao dung khi con mắc lỗi lầm làm tổn thương mẹ.  **-** Bàn luận mở rộng:Trong cuộc sống có những người đối xử tệ bạc với người mẹ của mình. Những người đó sẽ không bao giờ trở thành con người đúng nghĩa.  **3. Bài học nhận thức và hành động**  **-** Nhận thức: Luôn biết ơn và ghi nhớ công lao sinh hành, dưỡng dục của mẹ  - Hành động: Phấn đấu trưởng thành khôn lớn như sự báo đáp kì vọng của mẹ; Đừng làm mẹ phải buồn phiền để một ngày phải hối lỗi; biết trở về bên vòng tay mẹ dù có đi xa đến đâu. | 0,25  0,5  0,25 |
|  |  | d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)* | 0,25 |
|  |  | e. *Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,25 |

**Ph**ầ**n II. Làm v**ă**n (7,0**đ**i**ể**m)**

***Câu 1. (2,0 đi***ể***m)***

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa câu nói của tiến sĩ Norman Vincent Peale*: “****Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi”***

HƯỚNG DẪN CHẤM

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu/ý** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| I |  | **Đọc- Hiểu** | 3,0 | |
|  | 1 | Phương thức biểu đạt chính trong văn bản: nghị luận | 0,5 | |
|  | 2 | - Biện pháp tu từ so sánh: Ý nghĩ ( như) những hạt giống được gieo trong tâm hồn - Tác dụng: tạo cách diễn đạt gợi hình ảnh cụ thể khi nói về ý nghĩ của con người. Qua đó, người đọc hình dung rõ hơn tác dụng của ý nghĩ tốt và hậu quả của ý nghĩ xấu. | 1,0 | |
|  | 3 | Cách hiểu về suy nghĩ tích cực, suy nghĩ tiêu cực trong văn bản: - suy nghĩ tích cực: là suy nghĩ theo chiều hướng tốt thì những điều tốt đẹp sẽ đến, làm cho con người lạc quan, vui vẻ;  - suy nghĩ tiêu cực:là suy nghĩ theo chiều hướng xấu thì chỉ nhận được những điều bất lợi, làm cho con người bất an, lo lắng. | 0,5 | |
|  | 4 | Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý: - Phải biết suy nghĩ theo hướng tích cực trước mọi tình huống xảy ra trong cuộc sống - Niềm tin sẽ tạo nên sức mạnh để con người chiến thắng nghịch cảnh… | 1,0 | |
|  |  | **Làm văn Nghị luận xã hội** | 2,0 | |
| 1 | Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa câu nói của tiến sĩ Norman Vincent Peale*: “Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi”* | 2,0 | |
|  | a*. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 | |
|
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: ý nghĩa của sự kỳ vọng trong cuộc sống của con người. | | 0,25 |
|  | c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:* | |  |
|  | 1. Giải thích:  kì vọng là đặt nhiều tin tưởng, hi vọng vào người nào đó ( thế hệ cha anh kì vọng vào thế hệ trẻ; cha mẹ kì vọng vào con cái…); hoài nghi là không tin hẳn, khiến có thể dẫn tới nghi ngờ, phủ định về sự vật, sự việc và con người trong cuộc sống. Thực chất câu nó là chỉ ra sức mạnh của sự kì vọng và hậu quả của sự hoài nghi.  2. Bàn luận  + Tại sao sự kỳ vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kỳ khó khăn, trở ngại nào?  + Nhờ có sự kì vọng, con người có niềm tin vào khả năng của chính mình. Từ đó, họ có động lực để phấn đấu, vượt qua mọi thử thách khó khăn của cuộc sống để đứng vững trên đôi chân của mình;  ++ Kì vọng sẽ tạo nên sức mạnh tinh thần, đó là ý chí, nghị lực, bản lĩnh sống mà chỉ ở con người mới có được. + Tại sao sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi?  ++ Vì sự hoài nghi đẩy con người luôn sống trong suy nghĩ tiêu cực với tâm lí bất an, luôn nghi hoặc hoặc ngờ vực trước mọi điều xảy ra;  ++ Sống trong hoài nghi, con người không có niềm tin, nhất là không tin vào chính mình. Vì thế, khi làm bất cứ việc gì, họ đều nghĩ đến cái khó, cái khổ, cuối cùng đành chấp nhận thất bại, đầu hàng hoàn cảnh… + Bàn bạc mở rộng: Sự kì vọng phải dựa trên cơ sở thực tế, không biến kì vọng thành ảo vọng, gây áp lực cho chính mình và người khác. Cần phê phán những người sống trong vòng luẩn quẩn nghi ngờ không có căn cứ…  3. Bài học nhận thức và hành động  Tuổi trẻ cần sống đẹp, sống có lí tưởng, biết kì vọng vào tương lai của mình để học tập và trau dồi đạo đức, nhân cách, chuẩn bị hành trang để vào đời. | | 0,5  1.0  0,5 |

**Đề 19**

1. Phần đọc hiểu ( 3.0đ)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên

Còn những bí và bầu thì lớn xuống

Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn

Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.

(Trích Mẹ và quả – Nguyễn Khoa Điềm)

Thời gian chạy qua tóc mẹ

Một màu trắng đến nôn nao

Lưng mẹ cứ còng dần xuống

Cho con ngày một thêm cao.

(Trích Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương)

Câu 1 (0,5 điểm). Nêu hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ thứ nhất.

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của đoạn thơ thứ hai.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa trong câu thơ “Thời gian chạy qua tóc mẹ”?

Câu 4 (1,0 điểm). Những điểm giống nhau về nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ trên là gì? Trả lời trong khoảng 6-8 dòng.

1. Phần tạo lập văn bản

**Câu 1**

***" Duy chỉ có gia đình, người ta mới tìm được chốn nương thân để chống lại tai ương của số phận ". (Euripides)*** Anh (chị) nghĩ thế nào về câu nói trên?  
Hướng dẫn chấm và biểu điểm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| I |  | ĐỌC HIỂU | 3,0 |
| 1 | Hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ thứ nhất: Miêu tả, biểu cảm. | 0,5 |
| 2 | Thể thơ của đoạn thơ thứ hai: thơ sáu tiếng | 0,5 |
| 3 | Hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa trong câu thơ “Thời gian chạy qua tóc mẹ”: Nhân hóa “Thời gian” qua từ “chạy”, cho thấy thời gian trôi qua nhanh làm cho mẹ già nua, bộc lộ nỗi xót xa, thương mẹ của người con. | 1,0 |
| 4 | Hai đoạn thơ trên có điểm giống nhau về nội dung: Bộc lộ niềm xót xa và lòng biết ơn của con trước những hi sinh thầm lặng của mẹ; về nghệ thuật: ngôn ngữ tạo hình, biểu cảm, biện pháp tương phản, nhân hóa. | 1,0 |
| II |  | LÀM VĂN | 7,0 |
|  | Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về vấn đề: | 2,0 |
| 1 | Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Có câu mở đoạn, các câu phát triển ý và câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu (khoảng 200 chữ), không quá dài hoặc quá ngắn. Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | 0,25 |
| Yêu cầu về nội dung: |  |
| 1- Giải thích: |  |
| “Gia đình”: là chỉ mối quan hệ hôn nhân và huyết thống, là nơi cha mẹ, con cái, anh chị em hay cả ông bà, họ hàng cùng chung sống à tình cảm gắn bó bền chặt, không thể chia cắt.  “Tai ương của số phận”: những khó khăn, trắc trở gặp phải khi bước trên đường đời.  => Gia đình là sức mạnh giúp con người vượt lên khó khăn, đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã và vững vàng hơn trong cuộc sống. Câu nói đã khẳng định vai trò to lớn của gia đình đối với mỗi con người.  2. Bàn luận:  - Mỗi con người đều sinh ra và lớn lên trong gia đình, do đó gia đình là cái nơi nuôi dưỡng cho tài năng và nhân cách con người phát triển, đâm hoa kết trái. Chính điều đó sẽ là hành trang cho mỗi chúng ta bước vào đời, giúp ta khẳng định năng lực và phẩm giá của mình để thành công trong cuộc sống.  - Trong cuộc đời không thể tránh được va vấp, và khi đó gia đình sẽ là nơi bảo bọc, chở che, động viên, vỗ về chúng ta đứng lên sau thất bại, là chỗ dựa vững chắc và vô điều kiện những khi ta đã “lưng chùng gối mỏi” sau những lúc tất tả trên đường đời.  - Trên hết, tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng và tự nhiên xuất phát từ mối quan hệ gắn bó hàng ngày, luôn bền chặt và không thể thay thế. Mỗi thành viên trong gia đình đều dành cho nhau những tình cảm tốt đẹp nhất, và sẵn sàng làm chỗ dựa cho nhau trước những giông bão của số phận. Đó đã trở thành truyền thống tốt đẹp ngàn đời của dân tộc Việt Nam ta.  - Yêu gia đình là hoàn toàn đúng đắn, nhưng điều đó không có nghĩa là bao che hay tiếp tay cho người thân làm những việc đi ngược với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Đôi khi vì lợi ích chung của tập thể, xã hội ta phải tạm quên đi tình riêng để sống ngay thẳng và không có lỗi với lương tâm của mình, đồng thời cũng cần khuyên nhủ để người thân nhận ra lỗi lầm và sống lương thiện, chân chính.  - Gia đình là cái nôi của mỗi con người và là tế bào của xã hội. Gia đình tốt đẹp và yên ấm sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự đi lên của xã hội và đất nước.  - Những người coi thường vai trò của gia đình, vô cảm với chính những con người ruột thịt nhất với mình (cha mẹ đánh đập bạo hành con cái, con cái chửi mắng bất hiếu với cha mẹ,…) à Họ không chỉ làm băng hoại truyền thống tốt đẹp ngàn đời của dân tộc, bị xã hội lên án mà còn trở nên cô độc, ích kỉ, dễ vấp ngã và thất bại trên đường đời. |  |
|  |
|  |
| 3. Bài học nhận thức – Phương hướng hành động:  - Gia đình là chỗ dựa vững chắc cho mỗi chúng ta tìm về sau những va vấp trên đường đời.  - Gia đình hãy là nơi bình yên và ấm áp tình thương nhất cho mỗi thành viên tìm về sau những mưu toan trong cuộc sống. Ngược lại, mỗi thành viên cũng cần vun đắp tình yêu thương để hạnh phúc gia đình ngày một trọn vẹn hơn. |  |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu.  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| e. Sáng tạo:  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |

ĐỀ 20

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm):**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:**

*Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa.*

*Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay dại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói, "Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn". Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.*

*( Nguồn In-tơ-net)*

**II. Tập làm văn**

**Câu 1. (4,0 điểm)** Từ ngữ liệu phần Đọc – hiểu trên,viết đoạn văn khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về câu nói sau của G.Welles: **“*Thử thách lớn nhất của con người là lúc thành công rực rỡ”.***

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| 1. **PHẦN ĐỌC HIỂU** | | **6.0** |
| **Câu 1** | - PTBĐ chính của đoạn trích: nghị luận  - Chủ đề của đoạn trích: sự tất yếu của thành công và thất bại trong cuộc sống của con người. | 0,5  0,5 |
| **Câu 2** | **-** Biện pháp tu từ nhân hoá: **thất bại** ( chúng) ***bủa vây, che lấp*** những cơ hội dẫn đến thành công.  **-** Phân tích tác dụng: tạo sự sinh động trong cách diễn đạt; nhấn mạnh nỗi ám ảnh của sự thất bại có thể làm mất đi những điều kiện, cơ hội tốt dẫn đến thành công cho con người. | 0,25  0,75 |
| **Câu 3** | **-** Tác giả lại nói: *“thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”* là vì:  *+“Lẽ tự nhiên” hay “phần tất yếu”* tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người và con người không thể thay đổi. + Cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thất bại nhiều, thất bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhỏ. + Đó là điều tất yếu nên ta đừng tuyệt vọng. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua. | 0,75  0,75  0,5 |
| **Câu 4** | HS có thể đưa ra nhiều cách cảm nhận khác nhau, trên cơ sở các gợi ý sau:  - Đồng tình, trân trọng quan điểm của tác giả: Thất bại là điều khó tránh khỏi đối với mỗi người trong cuộc sống.  - Nghĩ suy về bài học bản thân rút ra về sự thất bại:  + Cần hiểu nguyên nhân vì sao mình thất bại. +Biết tự mình đứng lên, rút ra bài học và tiếp tục hành động sau mỗi lần thất bại. +Không nên sợ thất bại. Cần nhận ra mặt tích cực của sự thất bại để không tiếp tục phạm phải sai lầm. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| 1. **PHẦN TẬP LÀM VĂN** | | **14.0** |
| **Câu 1** |  | **4.0** |
| **Câu 1** | a***. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ:*** Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  b***. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí:*** Thành công lớn cũng có thể trở thành trở ngại, rào cản đòi hỏi con người phải có bản lĩnh, nghị lực thì mới vượt qua. | 0,25 |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  \* **Mở đoạn**: Dẫn ý liên quan để nêu vấn đề cần nghị luận.  \* **Thân đoạn:**  1. **Giải thích**  - *Thử thách*: những khó khăn, cản trở do cuộc sống, công việc đặt ra trên con đường tìm kiếm thành công.  - *Thành công rực rỡ*: thành công lớn đem lại cả tiếng vang và lợi ích, đáng để tự hào và kiêu hãnh.  => Thành công lớn cũng có thể trở thành trở ngại, rào cản đòi hỏi con người phải có bản lĩnh, nghị lực thì mới vượt qua.  2. **Phân tích, chứng minh**  **-** *Thành công rực rỡ là thử thách lớn vì:*  + Đạt được thành công, con người thường có tâm lí dễ thỏa mãn, tự đắc, kiêu ngạo.  + Đạt được thành công, con người thường ảo tưởng về khả năng của mình.  + Khi ấy, thành công sẽ trở thành vật cản và triệt tiêu động lực phấn đấu của bản thân trên hành trình tiếp theo*. (dẫn chứng )*  - *Thành công sẽ trở thành động lực cho mỗi người khi:*  + Con người có bản lĩnh, có tầm nhìn xa và tỉnh táo trước kết quả đã đạt được để nhận thức để nhìn rõ cơ sở dẫn đến thành công, nhìn rõ các mối quan hệ trong đời sống.  + Đặt ra mục tiêu mới, lên kế hoạch hành động để không lãng phí thời gian và nhanh chóng thoát ra khỏi hào quang của thành công trước đó.  + Mở rộng tầm nhìn để nhận ra thành công của mình dù rực rỡ cũng không phải là duy nhất, quan trọng nhất.  3. **Bàn luận mở rộng**  - Phê phán thái độ chủ quan, kiêu căng, tự mãn trước thành công.  - Liên hệ: những trải nghiệm của chính bản thân.  4**. Bài học nhận thức và hành động phù hợp**  - Thành công hay thất bại chỉ là kết quả cụ thể của một quá trình cụ thể, nó có thể xảy ra với bất kì ai, bất kì lúc nào nên cần coi nó là điều bình thường.  - Điều quan trọng nhất không phải là thành công hay thất bại mà là thái độ và cách ứng xử của con người trước những thành bại của đời mình.  **\* Kết đoạn:** Khẳng định vấn đề, liên hệ bản thân. | 0,25  0,25  1,5  0,5  0,75  0,25 |
| ***d. Sáng tạo***: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu***: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. |

**ĐỀ 28**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm):**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ tỏ bày. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.*

*(Theo* ***Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2*** *- Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)*

**Câu 1.** (*1,0 điểm*) Nội dung chính của văn bản là gì?

**Câu 2.** (*1,0 điểm*) Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.*

**Câu 3.** (*2,0 diểm*) Tại sao có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*

**Câu 4.** (*2,0 điểm*) Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Hãy lí giải sự lựa chọn đó của em (*Trình bày khoảng 5-7 dòng*).

**Ph**ầ**n II. Làm v**ă**n (14,0** đ**i**ể**m)**

**Câu 1***. (4,0 đi*ể*m)*

Từ nội dung phần Đọc hiểu, emhãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về quan điểm sống của tác giả đặt ra trong khổ thơ sau

**Người vá trời lấp bể**

**Kẻ đắp lũy xây thành**

**Ta chỉ là chiếc lá**

**Việc của mình là xanh**

                                                                             (Nguyễn Sĩ Đại)

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **Đọc hiểu** | ***6.0*** |
|  | 1 | - Văn bản nói về cách nhìn cuộc sống của các bạn trẻ.  - Đưa ra lời khuyên quý giá về sự trưởng thành: dám chấp nhận và đối mặt với thử thách cuộc sống. | 1.0 |
| 2 | - Biện pháp tu từ: ẩn dụ : *Đi qua* (sống, trải qua), *hoa hồng* (niềm vui, hạnh phúc, thuận lợi, thành công…) *, chông gai* (nỗi buồn, khó khăn, thất bại…)  -Tác dụng: Biện pháp ẩn dụ giúp cho sự diễn đạt hình ảnh, gợi cảm. Mượn hình ảnh cụ thể để diễn tả suy nghĩ của người viết, qua đó, giúp người đọc hiểu được rõ ràng về giá trị của cuộc đời. Đó là để có hạnh phúc ở tương lai phía trước, chúng ta có thể phải trải qua, phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách. | 0.5  0.5 |
|  | 3 | Có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*Bởi vì:  - Cuộc sống vô cùng phong phú và đa dạng, vì vậy, bản thân nó luôn chứa đựng những khó khăn, thử thách.  - Vượt qua được gian khổ đó, chúng ta phải chấp nhận đau đớn, thậm chỉ phải trả giá bằng nhiều thứ, không chỉ một lần mà là nhiều lần. Mỗi lần như thế sẽ giúp ta trưởng thành hơn trong tương lai.  - Điều quan trọng là mỗi người cần có đủ dũng khí để đương đầu với nghịch cảnh, với khó khăn của cuộc đời . | 0,5  1,0  0,5 |
| 4 | Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý:  - Tuổi trẻ sống phải có bản lĩnh, kiên cường  - Ước mơ và hoài bão luôn gắn với với tuổi trẻ  - Khó khăn, thử thách là môi trường để con người rèn luyện ý chí, nghị lực  \* Lí giải hợp lí, thuyết phục | 1.0  1,0 |
| II |  | **Làm văn** |  |
|  | 1 | Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về quan điểm sống của tác giả đặt ra trong khổ thơ | ***4,0*** |
| a***. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ:*** Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  b***. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí:*** Mỗi người đều có mơ ước riêng của mình, có người mơ ước lớn lao, còn có người chỉ bình dị, nhỏ bé. | *0.25*  *0.25* |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  - 1.**Giải thích:** Tác giả đặt ra một đối lậpgiữa  *“người”*, *“kẻ”*  với *“ta”*: Nếu *“người”* và *“kẻ”* (chỉ những người khác) đều muốn làm những việc lớn lao là *“vá trời lấp bể”, “đắp lũy xây thành”*– cách nói khoa trương để chỉ những ước muốn to lớn, thậm chí phi thường của con người…thì *“ta”* – chỉ đơn giản ý thức một cách khiêm tốn và thực tế *“chỉ là chiếc lá”* bé nhỏ.  -> Nguyễn Sĩ Đại đã nêu lên một quan điểm sống của chính tác giả: Mỗi người đều có mơ ước riêng của mình, có người mơ ước lớn lao, còn có người chỉ bình dị, nhỏ bé, ý thức được *“việc của mình là xanh”,*là cống hiến.  **- 2.Bàn luận**    +Trong cuộc đời mỗi người đều có quyền có những mơ ước của riêng mình. Có người có những mơ ước kì vĩ, lớn lao *“dời non lấp bể”, “đắp lũy xây thành”*. Lại có người chỉ mơ ước bình dị, thiết thực: có một gia đình bình yên; có một công việc ổn định…  ( Dẫn chứng: Những người *“vá trời lấp bể”, “đắp lũy xây thành”*ai cũng biết tuổi tên…Những người lặng thầm cống hiến, bình dị nhưng có ý nghĩa cho đời…)  + Suy nghĩ của Nguyễn Sĩ Đại từ góc độ cá nhân, tự ý thức về bản thân: bé nhỏ, thậm chí có thể khuất lấp giữa muôn người chỉ như chiếc lá bé nhỏ…Nhưng dù *“chỉ là chiếc lá”* vẫn phải *sống bằng đời của lá*, nghĩa là *“phải xanh”*, phải ý thức đúng về bổn phận và trách nhiệm của mình với cuộc đời.  + Ý thức về bản thân một cách đúng đắn là suy nghĩ tích cực. Suy  nghĩ ấy khiến con người không tự huyễn hoặc hay ảo tưởng về bản thân; không mơ ước xa vời, phù phiếm. Đây là biểu hiện sự từ tốn ngay từ ước mơ: không qúa lớn lao ngoài năng lực của mình; dù nhỏ bé nhưng không có nghĩa là vô nghĩa. Vì nhỏ bé, nên mơ ước dễ trở thành hiện thực, mang đến niềm vui sống cho con người...  - Mở rộng:  + Có những cá nhân tự huyễn hoặc về mình; tự cao cho mình làm nên những điều to lớn, nhưng lại chỉ là sự trống rỗng một cách vô duyên…  + Lại có người tự ti cho rằng *“mình chỉ là chiếc lá”* nhỏ bé, thậm chí vô nghĩa giữa cuộc đời, nên chẳng cần phấn đấu…đã nhỏ bé, càng trở nên mờ nhạt và vô nghĩa hơn…  Những biểu hiện này cần bị phê phán…  **3.Bài học nhận thức và hành động phù hợp:**  + Dù là ai trong cuộc đời cũng cần có sự tự ý thức về bản thân. Chẳng ai vô nghĩa giữa cuộc đời. Chỉ có người tự cho là mình vô nghĩa mà thôi.  + Hãy làm việc, hãy cống hiến bằng sức lực của mình. Ước mơ và phấn đấu biến ước mơ thành hiện thực…  + Hãy làm cho cuộc sống của mình trở nên có ý nghĩa ở mọi nơi, mọi lúc… | *3,5* |
| ***d. Sáng tạo***: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
| ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu***: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. ( *Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này* ) | *0,25* |

**Đề số 29:**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:**

*“Thời gian nhẹ bước mỏi mòn*

*Xin đừng bước lại để còn mẹ đây*

*Bao nhiêu gian khổ tháng ngày*

*Xin cho con lãnh, kẻo gầy mẹ thêm*

*Mẹ ơi, xin bớt muộn phiền*

*Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong*

*Tình mẹ hơn cả biển đông*

*Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà”*

*(****Tình mẹ*** *-Tử Nhi)*

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên

**Câu 2**. Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên ?

**Câu 3**. Cảm nhận của em về tình cảm của tác giả đối với mẹ trong đoạn thơ ?

**Câu 4**. Từ câu thơ “ *Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong*”, em có suy nghĩ gì về lẽ ***sống đẹp*** của bản thân ?

**II. Tập làm văn**

**Câu 1:**

Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến sau: **Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết** (B. Babbles).

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | **Đọc hiểu** | |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là: biểu cảm | 0,5 |
| 2 | **- Các biện pháp tu từ:** nhân hoá thời gian ( nhẹ, bước); phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác ( thời gian nhẹ bước mỏi mòn); phép so sánh ( Tình mẹ hơn cả biển đông/ Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà); Điệp từ (hơn cả, xin)  - **Phân tích tác dụng:**  + Phép nhân hoá kết hợp phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác diễn tả chân thực bước đi của thời gian cùng cảm giác thương yêu lẫn xót xa của con khi chứng kiến sự già nua, yếu gầy của mẹ trước bao thăng trầm, gian khổ nhọc nhằncùng năm tháng trôi qua.  + Phép so sánh nhấn mạnh tình yêu và công ơn trời bể của mẹ đối với con sánh ngang tầm vũ trụ.  + Điệp từ:nhấn mạnh tình yêu, niềm kính trọng con dành cho mẹ  -> Qua các biện pháp tu từ trên, tác giả đã thể hiện sự thấu hiểu, kính trọng, biết ơn sâu nặng của mình đối với người mẹ kính yêu. Từ đó, nhà thơ muốn nhắn nhủ bạn đọc thông điệp về tình cảm, ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cha mẹ. | 0,5 |
| 3 | - Trân trọng những lời tâm sự tha thiết của Tử Nhi đối với thời gian, cũng chính là đối với người mẹ kính yêu của mình – mong thờ gian đừng “bước lại” để mẹ mãi trẻ trung, khoẻ mạnh, sống mãi.  - Xúc động trước niềm mong mỏi được hi sinh vì mẹ của nhà thơ “*Bao nhiêu gian khổ tháng ngày/ Xin cho con lãnh, kẻo gầy mẹ thêm”. Tử Nhi thật vị tha khi sẵn sàng đón nhận gian khổ để mang lại bình yên cho mẹ.*  - Cảm phục trước lời tự hứa chân thành của nhân vật trữ tình đối với mẹ “*Mẹ ơi, xin bớt muộn phiền/ Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong*”. Cụm từ “ sống đẹp” thể hiện quan niệm đúng đắn, phù hợp chuẩn mực đạo đức dân tộc, trọn vẹn chữ Hiếu của nhà thơ đối với mẹ.  - Thấu hiểu tình mẹ qua cách so sánh độc đáo của nhà thơ về tình mẹ *“ Tình mẹ hơn cả biển đông/ Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà”* từ đó nghĩ suy về đạo làm con đối với cha mẹ. | 1,0 |
| 4 | - Sống đẹp là sống có mục đích, có ước mơ, lí tưởng. Sống đẹp là sống có chí cầu tiến, biết đứng dậy bằng chính đôi chân của mình khi vấp ngã, biết bền lòng và dũng cảm vượt qua những thử thách, khó khăn để vươn lên, chắp cánh cho ước mơ của mình đưọc bay cao, bay xa. Sống đẹp còn là một lối sống có văn hóa, biết lịch sự; là một cuộc sống có tri thức, có tình người.  - Sống đẹp" trước hết phải xuất phát từ lòng nhân ái, từ chính tình yêu trong trái tim để từ đó mà sống hết mình vì người khác, để bao dung, thứ tha ...  - Sống đẹp là sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội…  - Phê phán những con người sống tiêu cực: thờ ơ, vô cảm, ích kỉ, thụ động, lười nhác…  - Cần phải nhận thức đúng và rèn luyện thường xuyên để có lẽ sống đẹp. Biết trau dổi kiến thức, sinh hoạt, vui chơi lành mạnh, tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ người nghèo, các em bé mồ côi, các cụ già ốm đau, không nơi nương tựa, hiếu thuận với cha mẹ….. | 1,0 |
| **II** | **Làm văn Nghị luận xã hội** | | |
|  | 1 | Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến sau: Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết (B. Babbles). |  |
| a*. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Sứ mạng của người mẹ | 0,25 |
| c. *Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:* |  |
| Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  1. Giải thích câu nói  -“Sứ mệnh” : Vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái.  -“Người mẹ”: Người sinh ra con cái , rộng hơn đó chính là mái ấm gia đình.  -“ Chỗ dựa cho con cái”: nơi che chở , yêu thương , là nơi con cái có thể nương tựa.  Ý nghĩa cả câu : Câu nói đã đưa ra quan điểm giáo dục của cha mẹ với con cai hết sức thuyêt phục :*Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động , tích cực , không dựa dẫm…* 2. Bình luận  - Tại sao đó là quan điểm đúng đắn : Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm đềm như mặt biển mênh mông mà luôn chực chờ nhiều bão tố dữ dội. Vì vậy, chúng ta cần biết tìm cách để vượt qua, và sẽ càng ý nghĩa hơn nếu chinh phục thử thách bằng chính nghị lực bản thân. ( dẫn chứng) Nếu con người chưa từng được rèn luyện , không phải đối mặt với bất kì trong gai nào thì rất dễ gục ngã.  - Việc hình thành lối sống chủ động, tích cực là cả quá trình dài và đòi hỏi nhiều thời gian. Cho nên, ngay từ lúc nhỏ, những đứa trẻ cần được giáo dục cách sống tự lập. ( dânc chứng).Dạy từ việc nhỏ nhất như chăm sóc bản thân đến việc học tập ,đến những vấn đề phức tạp hơn . theo thời gian con cái sẽ được tôi luyện , tích lũy kinh nghiệm, vững vàng hơn,trưởng thành hơn. . - Cha mẹ cần luôn ở bên cạnh con nhưng cũng cần tạo cho con những “khoảng lặng”Cần thiết cho đứa trẻ tự suy ngẫm  , tự quyết định việc mình đang làm.  - Dạy con biết tự lập nhưng không có nghĩa là phó mặc con hoặc quá khắt khe, yêu cầu cao đối với con.  **- Phê phán.**  + Nhiều phụ huynh nuông chiều con quá mức khiến con cái mất đi ý thức tự lập. Hậu quả : trước khó khăn  của cuộc sống thường mất phương hướng, lúng túng , bi quan ,vô dụng , hành động nông nổi thiếu suy nghĩ. +  Hoặc phó mặc con cái một cách tự nhiên theo kiểu “trời sinh tính” , không quan tâm uốn nắn con cái. 3. Bài học nhận thức, hành động, mở rộng vấn đề  + Bản thân luôn phải cố gắng không dựa dẫm vào sự giúp sức của bất kỳ ai. Tình thương của cha mẹ là nguồn động viên chứ không phải là vỏ bọc để lẩn tránh mọi trở ngại trên đường. + Cần tạo được sự yên tâm của cha mẹ với mình, cần khẳng định được bản thân.  - Ý kiến vừa là bài học cho nhiều bậc phụ huynh, vừa thể hiện cách sống đúng đắn nên được phát huy ở mọi lứa tuổi.  **-** Hành động: các bậc cha mẹ cần có tình yêu, phương pháp dạy con đúng đắn, dạy con biết tự lập, tự bước đi trên chính đôi chan của mình từ những việc nhỏ nhất.  - Bản thân mỗi người con cần biết trân trọng tình cảm cha mẹ, nỗ lực cố gắng vươn lên bằng chính khả năng, sức mạnh của mình để trở thành chỗ dựa vững chắc cho cha mẹ. | 0,25  0,5  0,25 |
|  |  | d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)* | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.Chính tả dùng từ, đặt câu | 0,25 |